

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Công văn số 331/SNV-CCHC&TCPCP ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thời gian ban hành các kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Sở Tài chính báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2023 và chương trình công tác Quý III năm 2023 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Bám sát kế hoạch 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 về công tác cải cách hành chính năm 2023 và các văn bản chỉ đạo về CCHC của tỉnh, Sở đã ban hành 16 văn bản chỉ đạo đối với công tác CCHC.

*(Chi tiết từng văn bản tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này)*

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc Cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh công tác cải cách hành chính năm 2023.

Triển khai thực hiện tự đánh giá kết quả CCHC năm 2022 của tỉnh – lĩnh vực cải cách tài chính công theo Quyết định số 876/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ngày 10/11/2022 và kết quả đạt được 9,003/12 điểm (tăng 0,76 điểm so với năm 2021), xếp vị trí 53/63 tỉnh thành cả nước, tăng 10 bậc so với năm 2021.

Triển khai thực hiện tự đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022 theo Quyết định 428/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 15/02/2022 và Quyết định 720/QĐ-UBND ngày 16/3/2022, kết quả Sở Tài chính đạt 92,18/100 điểm, xếp loại xuất sắc (theo Quyết định 1342/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về Công bố kết quả xếp loại thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022).

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời gian quy định, chưa để xảy ra trường hợp gửi báo cáo trễ hạn.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa theo đúng quy trình, xem xét cập nhật thông tin để sửa đổi, thay thế các thủ tục cho phù hợp các quy định mới.

Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao tự chủ trong năm 2023 khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP cho giai đoạn 2023-2025.

## **2. Về tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm**

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch số 07/KH-STC ngày 18/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023: tổng số nhiệm vụ đặt ra là 33 nhiệm vụ, tính đến 10/6/2023 thực hiện hoàn thành 20/33 nhiệm vụ trong kế hoạch, đạt 60,6%.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2023: tổng số nhiệm vụ được giao 04 nhiệm vụ trong đó có 01 nhiệm vụ đã hoàn thành, 01 nhiệm vụ đang thực hiện, 02 nhiệm vụ Sở không trực tiếp thực hiện, chỉ phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện, xã.

*(Chi tiết từng nhiệm vụ tại phụ lục 3 kèm theo báo cáo này)*

## **3. Về công tác kiểm tra CCHC**

- Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 22/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất: chưa thực hiện.

- Kết quả, tiến độ xử lý, đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra, thực hiện phúc tra: chưa thực hiện. Theo kế hoạch Sở sẽ tiến hành kiểm tra công tác CCHC năm 2023 vào cuối quý 2 năm 2023.

## **4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC**

- Công tác tuyên truyền hiện nay chủ yếu thông qua trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, trang Văn phòng điện tử của cơ quan, qua nhóm Zalo công chức toàn cơ quan và lồng ghép vào các cuộc họp của từng phòng chuyên môn và các buổi học tập trung toàn cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức về công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, kết hợp với việc cải tiến và hoàn thiện các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào công tác quản lý và điều hành của cơ quan nhằm đạt được hiệu quả ngày càng cao hơn. Hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở ngày càng có nhiều thông tin phong phú, giúp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin hoạt động của ngành, trong đó các quyết định, quy định, quy trình và TTHC trên các lĩnh vực.

vực hoạt động của Sở, được duy trì hoạt động thường xuyên và luôn cập nhật thông tin mới.

- Số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023: 02 tin (*Hợp tác trong Chuyển đổi số, Sở Tài chính xếp loại xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2022*).

### **5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**

- Tổng số nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: 348 nhiệm vụ. Trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành: 311 (Đúng hạn: 300; quá hạn: 11, chiếm 5,40%).

+ Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 37 (Trong hạn: 35; quá hạn: 02, chiếm 4,84%).

- Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng, các Bộ ngành giao: 110 nhiệm vụ. Trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành: 62 (Đúng hạn: 60; quá hạn: 02, chiếm 3,23%).

+ Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 48 (Trong hạn: 44; quá hạn: 04, chiếm 8,3%).

Nguyên nhân quá hạn: một số văn bản do nhận được quá cận ngày hết hạn nên không kịp xử lý, một số ít văn bản có tính phức tạp cần có thời gian nghiên cứu thận trọng mới có thể đề xuất ý kiến tham mưu; một số nội dung văn bản cần có sự phối hợp của các sở, ngành tuy nhiên thời gian chỉ đạo xử lý rất hạn chế (2-3 ngày/việc).

### **6. Về mô hình, sáng kiến trong CCHC**

Sở Tài chính chưa có mô hình, sáng kiến CCHC nào được công nhận.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Tính đến ngày 14/6/2023, Sở Tài chính đã tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023; Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023*).

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật: ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được triển khai thực hiện bám sát kế hoạch đề ra.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương liên quan đặc biệt là đầy

mạnh tuyên truyền về nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số...

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

+ Sở Tài chính đã thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Sở Tài chính tham mưu năm 2022, gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định (*Báo cáo số 06/BC-STC ngày 09/01/2023*).

+ Trên cơ sở dự kiến Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Sở Tài chính chủ trì soạn thảo) có dấu hiệu trái pháp luật gửi kèm theo thông báo số 429/KTrVB-VP ngày 24/5/2023 của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp, qua buổi làm việc với Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã giải trình 01 nội dung và tiếp thu 02 nội dung (*Biên bản số 1429/BB-STP ngày 01/6/2023 về Họp xử lý kết quả kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có dấu hiệu trái pháp luật*).

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: chưa thực hiện.

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền được thực hiện theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông là 03 lĩnh vực, 27 thủ tục (thuộc các lĩnh vực: Tài chính doanh nghiệp 02, Quản lý giá 02, Quản lý Công sản 22, Tin học – Thống kê 01). Trong đó có 19 TTHC liên thông với Văn phòng UBND tỉnh (thuộc các lĩnh vực: Tài chính doanh nghiệp 02, Quản lý giá 01, Quản lý Công sản 16).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa: Tiếp tục duy trì hợp đồng dịch vụ Bưu điện trực tại quầy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, đảm bảo thời gian, chất lượng và đúng quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: 100% TTHC được số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết.

+ Kết quả giải quyết TTHC 6 tháng năm 2023 (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023)

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 617 hồ sơ; trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 604 hồ sơ (tiếp nhận qua hình thức trực tuyến: 604 hồ sơ (trong đó 91 hồ sơ nhận qua trang DVC của tỉnh, 513 hồ sơ nhận qua trang DVC của Bộ Tài chính); trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0); số kỳ trước chuyển qua: 13 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 611 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 596 hồ sơ; đúng hạn: 03 hồ sơ; quá hạn: 02 hồ sơ; hủy 10 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 06 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 06 hồ sơ,

quá hạn: 00 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: tính đến ngày 14/6/2023, Sở Tài chính chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

Sở thực hiện việc công khai địa chỉ và thực hiện việc tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị (Địa chỉ, đường dây nóng trên bảng công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và hộp thư góp ý cơ quan, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

Tính đến ngày 14/6/2023, Sở Tài chính chưa tiếp nhận phiếu thăm dò ý kiến của tổ chức, cá nhân và đánh giá ý kiến của tổ chức, cá nhân về sự hài lòng trong việc giải quyết TTHC, nguyên nhân do hồ sơ nhận và trả kết quả trực tuyến trên DVC tỉnh và DVC của Bộ Tài chính. Ngoài ra, theo kết quả thăm dò mức độ hài lòng của khách hàng tại Thông báo số 566/TB-VP ngày 08/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về kết quả thăm dò mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh năm 2023 (số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 31/5/2023), lĩnh vực quản lý giá và công sản có 14/14 phiếu hài lòng.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan: thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính, hiện nay Sở Tài chính sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang. Công chức, người lao động trong cơ quan chấp hành đảm bảo theo đúng phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan: Sở Tài chính không có ĐVSNCL.

- Kết quả sắp xếp bộ máy của đơn vị theo Kế hoạch số 01/KH-UBND: Hiện nay Sở Tài chính có 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các phòng đều bố trí từ 08 biên chế trở lên và không có đơn vị SNCL nên không thuộc diện rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Kế hoạch số 01/KH-UBND.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế: Năm 2023, Sở Tài chính được HĐND tỉnh giao 70 biên chế theo Nghị Quyết số 120/NQ-HĐND ngày 29/12/2022, số biên chế hiện nay của Sở là 65 biên chế, cụ thể như sau:

+ Ban Giám đốc: số biên chế hiện tại là 04 (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc);

+ Văn phòng Sở: số biên chế hiện tại là 12 (01 Chánh Văn phòng, 02 Phó chánh Văn phòng, 09 chuyên viên);

+ Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp: số biên chế hiện tại là 09 (01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 07 chuyên viên);

+ Phòng Quản lý Ngân sách: số biên chế hiện tại là 10 (02 Phó trưởng phòng, 08 chuyên viên);

+ Phòng Tài chính Đầu tư: số biên chế hiện tại là 08 (01 Trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng, 06 chuyên viên);

+ Phòng Quản lý Giá Công sản: số biên chế hiện tại là 11 (01 Trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng, 08 chuyên viên);

+ Thanh tra Sở: số biên chế hiện tại là 11 (01 Chánh Thanh tra, 02 Phó chánh Thanh tra, 08 chuyên viên).

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền: chưa thực hiện.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức: chưa ban hành mới. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính. Để tiếp tục điều chỉnh Đề án vị trí theo số lượng biên chế được giao năm 2023, Sở Tài chính đã rà soát, xác định Danh mục vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ và Đã gửi Sở Nội vụ, trên cơ sở ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính sẽ điều chỉnh Đề án vị trí việc làm.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức (thi tuyển, xét tuyển): chưa thực hiện.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức: Trong 6 tháng đầu năm thực hiện bổ nhiệm lại 01 lãnh đạo cấp phòng.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan: chưa thực hiện.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức tại cơ quan: đội ngũ cán bộ, công chức đều chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế của cơ quan, trong năm không có trường hợp cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

- Kết quả thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức: Trung cấp LLCT 05 người, bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính 04 người, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng 02 người, bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản và thẩm định VB QPPL 02 người.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước: chưa ban hành.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1 Đối với Sở Tài chính**

Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách tại cơ quan: Thực hiện Kết luận Thanh tra số 1350/KL-TTr ngày 09/12/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về công tác quản lý ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở Tài chính đã thực hiện 258,76 triệu đồng/258,76 triệu đồng, đạt 100% theo kiến nghị, trong đó: thu hồi về ngân sách nhà nước 74,19 triệu đồng và xử lý khác về tài chính 184.57 triệu đồng.

### **5.2 Đối với lĩnh vực được giao của ngành**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách:

+ Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được UBND tỉnh và Trung ương giao: Đến ngày 13/6/2023, kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước là 6.300 tỷ đồng, đạt 54,7% so dự toán Trung ương (6.300 tỷ đồng/11.517 tỷ đồng), 51,7% so dự toán HĐND tỉnh giao (6.300 tỷ đồng/12.177 tỷ đồng).

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 09/6/2023: 1.432,999 tỷ đồng/6.241,736 tỷ đồng, đạt 22,96% so với Kế hoạch HĐND giao; và đạt 25,67% so với kế hoạch vốn TW giao (trung ương là 1.432,999 tỷ/KH 5.581,736 tỷ).

+ Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN: Sở đã ban hành quyết định số 409/QĐ-STC ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 của Thanh tra Sở Tài chính; số 66/QĐ-STC ngày 28/3/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 của Thanh tra Sở Tài chính. Tính đến 10/6/2023, Sở Tài chính đã triển khai 01 cuộc thanh tra và đang thực hiện dở dang, thực hiện 01 cuộc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và thực hiện 05 vụ giám định tài chính, kế toán.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có):

Ngày 07/4/2023, Sở Tài chính ban hành công văn số 709/STC-TTr về việc đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát nội dung chưa thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2021 trở về trước để xây dựng kế hoạch thực hiện trình UBND tỉnh ký ban hành. Đến hết ngày 05/6/2023, một số đơn vị còn tồn đọng kiến nghị chưa thực hiện nhưng chưa gửi kết quả rà soát nội dung chưa thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước để Sở Tài chính tổng hợp (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, huyện Giồng Riềng, huyện Vĩnh Thuận, Thành phố Rạch Giá). Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành có liên quan đến nội dung rà soát các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã tổng hợp dự thảo kế hoạch thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính để trình UBND

tình xem xét (công văn số 1291/STC-TTr ngày 06/6/2023 về việc trình ký kế hoạch thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính).

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã thực hiện theo kiến nghị xử lý các khoản chênh lệch thu, chi ngân sách Nhà nước và các khoản xử lý tài chính khác của Kiểm toán Nhà nước từ năm 2015 đến năm 2022, với tổng số tiền là 3.289,865 tỷ đồng/3.463,055 tỷ đồng, đạt 95% kiến nghị. Đối với kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính năm 2016 và năm 2022 tỉnh đã thực hiện theo kiến nghị xử lý với tổng số tiền là 454,913 tỷ đồng/501,886 tỷ đồng, đạt 90,64%. Số tiền 173,190 tỷ đồng còn lại chưa xử lý theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và 46,973 tỷ đồng đối với kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo kiến nghị.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

+ Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Tất cả cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình đã tham mưu ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, có đơn vị ban hành lồng ghép với quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công được lồng ghép vào các cuộc thanh tra của Sở.

+ Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo NĐ 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt, Sở ban hành công văn số 467/STC-QLGCS ngày 06/3/2023 V/v tiếp tục khẩn trương thực hiện công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Tài chính đang rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan), tính đến 10/6/2023:

+ Cấp huyện: có 127 Quyết định phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với 673 đơn vị sự nghiệp công lập được giao cơ chế tự chủ.

+ Cấp tỉnh: đối với các đơn vị SNCL cấp tỉnh có 130/130 đơn vị SNCL, việc thực hiện giao cơ chế tự chủ của các đơn vị SNCL cụ thể như sau: có 29/130 đơn vị SNCL đã được giao cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; còn 101 đơn vị đang tiếp tục xây dựng phương án tự chủ tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt theo giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**



- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở cơ quan:

+ Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Sở đã xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng nội (LAN), được kết nối thông suốt với các hệ thống mạng có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Bộ Tài chính, các phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện), có trang bị hệ thống internet có tốc độ đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện nay.

+ Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: có thuê đường truyền dữ liệu riêng kết nối với hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

+ Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Hiện tại Sở Tài chính không có cơ sở dữ liệu riêng, các ứng dụng chuyên ngành đang sử dụng là do Bộ Tài chính cung cấp và cơ sở dữ liệu được đặt tại Cục Tin học – Bộ tài chính.

+ Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: không có.

+ Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: không có.

+ Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Không có.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

+ Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3:

• Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3: 01 thủ tục, đạt tỷ lệ 3,8%;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3: 01 thủ tục;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến: 01 thủ tục.

+ Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:

• Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4: 26 thủ tục, đạt tỷ lệ 96,2%;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4: 26 thủ tục;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến: 05 thủ tục.

- Số lượng chữ ký số chuyên dùng đã được cấp, đánh giá quá trình khai thác sử dụng: 66 chữ ký số đã được cấp, trong đó:

+ 02 chữ ký số của tổ chức (01 chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ sử dụng tại bộ phận văn thư ký phát hành văn bản, 01 chữ ký số công cộng của VNPT sử dụng thực hiện các nghĩa vụ tài chính, nộp hồ sơ bảo hiểm...).

+ 64 chữ ký số cá nhân (03 lãnh đạo Sở được cấp chữ ký SIM số để thực hiện ký số trên thiết bị di động; 01 lãnh đạo Sở, 60 là lãnh đạo cấp phòng và

công chức được cấp ký số bằng USB token). Còn 01 lãnh đạo Sở (mới bổ nhiệm) chưa được cấp chữ ký SIM số để thực hiện ký số trên thiết bị di động và 01 công chức (điều động từ nơi khác về) chưa có chữ ký số.

Nhìn chung các chữ ký số được sử dụng đúng mục đích, áp dụng kịp thời vào việc ký văn bản điện tử theo quy định.

### **III. ĐÁNH GIÁ:**

#### **1. Mặt tích cực**

Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC tại đơn vị rất thường xuyên, định kỳ hàng tháng tại cuộc họp Đảng ủy mở rộng. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính ở cơ quan, chủ động thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài chính ngân sách và quản lý tài sản công góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao.

Việc tham mưu ban hành các văn bản QPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở, luôn chủ động thực hiện theo quy định.

Công tác rà soát TTHC được Sở Tài chính thực hiện thường xuyên.

Về bộ máy cơ cấu tổ chức tiếp tục được rà soát, sắp xếp tinh gọn; nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, chấp hành tốt giờ giấc, nội quy, quy chế làm việc.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (đối với TTHC), kết hợp qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, dịch vụ bưu chính viễn thông; quy trình giải quyết TTHC được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc hành chính tại cơ quan; tạo nhiều thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết về thủ tục hành chính.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:**

Các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao vẫn còn nhiệm vụ quá hạn.

Vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn (02 hồ sơ).

Đối với lĩnh vực tài chính công: Một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán và chưa thực hiện dứt điểm các kiến nghị thanh tra, kiểm toán; công tác phối hợp triển khai phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và việc thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo ND 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ còn chậm so với yêu cầu đề ra.